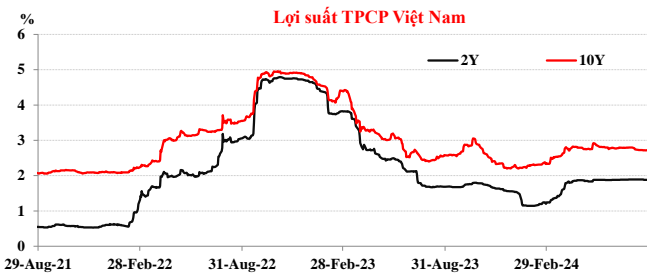

Lãi suất LNH
Trái phiếu

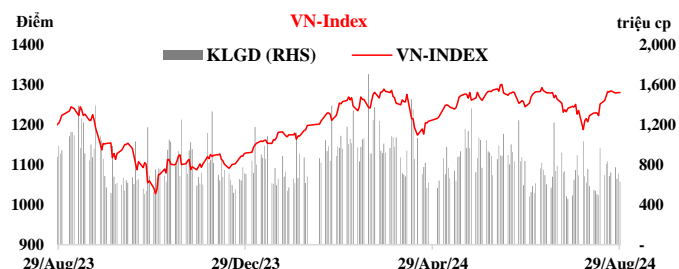
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu	
	VND	D/D	USD	D/D
ON	4.10	-0.33	5.31	0.00
1W	4.40	-0.20	5.35	0.00
2W	4.53	-0.14	5.39	0.00
1M	4.65	-0.10	5.42	-0.01
2M	4.77	-0.08	5.49	-0.01
3M	4.87	-0.05	5.54	0.00
6M	5.18	-0.09	5.61	0.00
9M	5.38	-0.01	5.68	-0.01
1Y	5.47	-0.01	5.70	-0.01


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 29/08/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	6,000.00	5,573.23	8,941.43	- 3,368.20	45,311.92
Sell Outright	-	-	3,900.00	3,900.00	26,149.70
Tổng				531.80	

Chứng khoán ngày 29/08/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1281.47	237.88	93.85
%/ngày	0.002%	-0.15%	-0.30%
%/29/12/2023	13.4%	3.0%	7.8%
KLGD (tr.d.vị)	634.09	33.58	21.9
GTGD (tỷ đ)	14029.27	589.48	339.72
NĐINN mua (tỷ đ)	1640310	41.00	29.67
NĐINN bán (tỷ đ)	1732809	21.73	9.69


Tin trong nước ngày 29/08

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 29/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.221 VND/USD, tăng 09 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.382 VND/USD, tăng trở lại 10 đồng so với phiên trước đó, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.883 VND/USD, tăng 13 đồng so với phiên 28/08. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.110 VND/USD và 25.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 29/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,10 – 0,33 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,10%; 1W 4,40%; 2W 4,53% và 1M 4,65%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 7Y và 10Y trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,90%; 5Y 1,95%; 7Y 2,23%; 10Y 2,71%; 15Y 2,90%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 6.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 5.573,23 tỷ đồng trúng thầu, có 8.941,43 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 3.900 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 531,8 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 45.311,92 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường còn ở mức 26.149,7 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua vẫn diễn biến giằng co, giao dịch không quá sôi động. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index nhích nhẹ 0,03 điểm (+0,002%), lên mức 1.281,47 điểm; HNX-Index mất 0,35 điểm (-0,15%) còn 237,88 điểm; UPCoM-Index giảm 0,28 điểm (-0,30%) xuống 93,85 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 15.000 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 92 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên bộ Công Thương - Tài chính công bố điều chỉnh giảm nhẹ giá xăng dầu kể từ ngày 29/08.** Theo đó, giá xăng RON 95 giảm 210 đồng/lít, giá bán mới là 21.100 đồng/lít. Giá xăng E5 giảm 90 đồng/lít, còn 20.330 đồng mỗi lít. Dầu diesel 0.05S có giá mới 18.470 đồng/lít, sau khi giảm 300 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành. Dầu hỏa có giá 19.060 đồng/lít, giảm 80 đồng/lít. Dầu mazut 180CST 3.5S có giá mới 15.560 đồng/kg, giảm 190 đồng/kg.

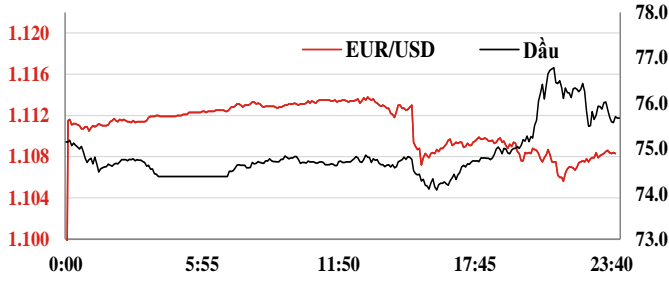
Tin quốc tế

▪ **Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, Cơ quan Phân tích Kinh tế Mỹ BEA cho biết, theo báo cáo sơ bộ lần 2, GDP nước này tăng trưởng 3,0% q/q trong quý 2, điều chỉnh tích cực hơn so với mức tăng 2,8% theo thống kê lần đầu, đồng thời cao hơn khá nhiều mức tăng 1,4% trong quý đầu năm. Cũng trong báo cáo này, PCE toàn phần và PCE lõi được công bố lần lượt tăng 2,5% và 2,8% q/q trong quý 2, đều được điều chỉnh xuống từ mức tăng 2,6% và 2,9% của báo cáo lần đầu. Tiếp theo, tại thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 24/08 ở mức 231 nghìn đơn, gần khớp với dự báo đi ngang ở mức 232 nghìn đơn của tuần trước đó. Số đơn trung bình 4 tuần gần nhất ở mức 231,5 nghìn đơn, giảm 4,75 nghìn so với trung bình 4 tuần liền trước. Cuối cùng, về lĩnh vực bất động sản, doanh số nhà chờ bán tại Mỹ giảm mạnh 5,5% m/m trong tháng 7 sau khi tăng 4,8% ở tháng trước đó, trái với dự báo tiếp tục tăng nhẹ 0,2%. So với cùng kỳ năm 2023, doanh số nhà chờ bán trong tháng 7 giảm khoảng 8,5% y/y. Hôm nay, thị trường chờ đợi thông tin về chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE lõi tại Mỹ, được coi là thước đo lạm phát được Fed chú trọng. PCE lõi trong tháng 7 được dự báo tăng 0,2% m/m, bằng với mức tăng của tháng trước đó.

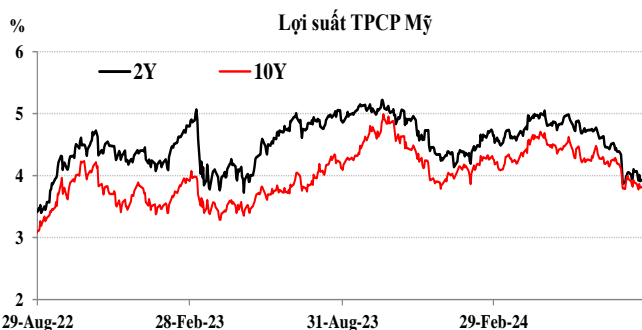
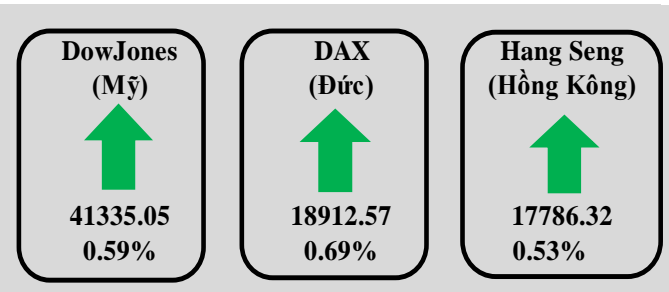
▪ **Lạm phát tại Đức hạ nhiệt đáng kể trong tháng 8.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này giảm nhẹ 0,1% m/m trong tháng 8 sau khi tăng 0,3% ở tháng trước, trái với dự báo đi ngang (0,0% m/m) của các chuyên gia. Bên cạnh đó, CPI lõi cũng giảm nhẹ 0,1% trong tháng này. So với cùng kỳ năm 2023, CPI toàn phần và CPI lõi tại Đức lần lượt tăng khoảng 1,9% và 2,8% y/y trong tháng 8, cùng thu hẹp so với mức tăng 2,3% và 2,9% ghi nhận ở tháng 7. Hôm nay, thị trường chờ đợi kết quả thống kê CPI sơ bộ tháng 8 của khu vực Eurozone. CPI toàn phần và CPI lõi được dự báo lần lượt tăng 2,2% và 2,8% y/y trong tháng này, cùng giảm tốc từ 2,6% và 2,9% của tháng 7.

▪ Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
29-08	All Day	***	CPI sơ bộ Đức mm T8	-0.1	0.0	0.3
29-08	19:30	***	GDP sơ bộ lần 2 Mỹ qq Q2	3.0	2.8	2.8
29-08	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	231K	232K	232K
29-08	21:00	**	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T7	-5.5	0.2	4.8
30-08	8:30	**	Doanh số bán lẻ Úc mm T7		0.3	0.5
30-08	16:00	***	CPI sơ bộ Eurozone yy T8		2.2	2.9
30-08	19:30	***	PCE lõi Mỹ mm T7		0.2	0.2



	29 Aug 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	101.34	0.25%	-0.16%	0.01%
USD/CNY	7.10	-0.38%	-0.66%	-0.01%
USD/EUR	0.90	0.39%	0.32%	-0.37%
USD/JPY	144.98	0.28%	-0.88%	2.78%
USD/KRW	1333.24	-0.21%	-0.60%	3.00%
USD/SGD	1.30	-0.06%	-0.61%	-1.25%
USD/TWD	31.87	-0.29%	-0.31%	3.88%
USD/THB	33.93	-0.26%	-1.51%	-1.22%
USD/VND Trung tâm	24221	0.04%	-0.10%	1.49%
USD/VND LNH	24883	0.05%	-0.37%	2.61%
USD/VND tự do	25158	0.12%	-0.44%	1.69%
Vàng	2521.18	0.76%	1.53%	22.23%
Dầu WTI	75.91	1.87%	3.97%	5.95%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

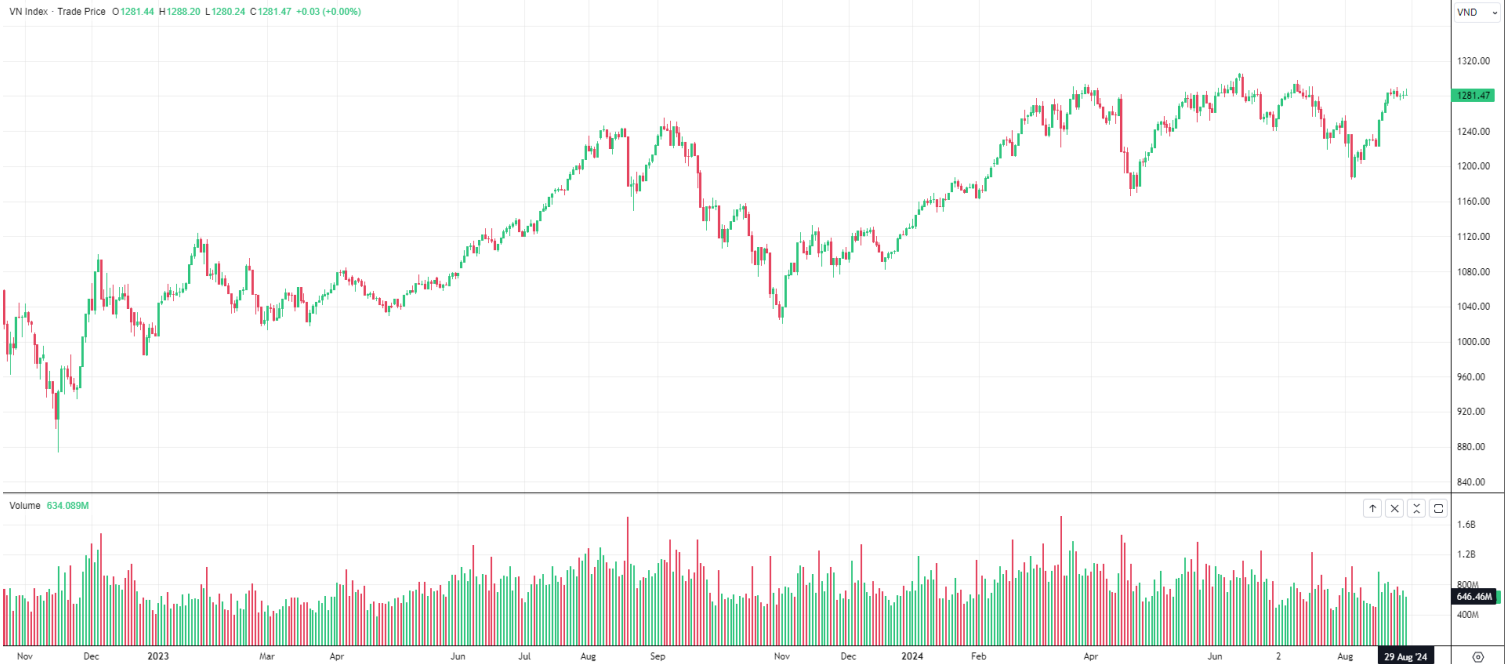
NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	18/9/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	12/9/2024
Anh	GBP	5,25%	5,0%	1/8/2024	19/9/2024
Nhật	JPY	0,1%	0,25%	31/7/2024	20/9/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	24/9/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX

VN Index - Trade Price O 1281.44 H 1288.20 L 1280.24 C 1281.47 +0.03 (+0.00%)



VN-Index tăng nhẹ, đóng cửa tại 1.281,47 điểm. Thị trường có phiên đi ngang thứ 6 liên tiếp, thanh tiếp tục thu hẹp với 646 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index đang cho thấy xu hướng đi ngang khi về gần vùng đỉnh cũ 1300 điểm, có thể tiếp tục rung lắc trong những phiên sắp tới.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn